

Số: /2025/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 324/TTr-STC ngày 07 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” thành “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại Điều 3 của Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Phân công sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật hàng hoá dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá:

a) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: dịch vụ lưu trú; dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Xây dựng: dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi; dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch; vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước).

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: giống phục vụ sản xuất nông nghiệp.

d) Sở Công Thương: dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá.”

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Phân công thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ, đường ăn thuộc danh mục lương thực, thực phẩm và nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục vật tư nông nghiệp tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

b) Sở Xây dựng tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục vật liệu xây dựng, chất đốt (trừ mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), giao thông tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

c) Sở Công Thương tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thuộc danh mục vật liệu xây dựng, chất đốt tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

d) Sở Y tế tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ y tế tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc danh mục dịch vụ giáo dục tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

e) Thống kê tỉnh Lạng Sơn phối hợp cung cấp báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh; phân tích diễn biến CPI của tỉnh trong kỳ báo cáo (nếu có); phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có).

g) Các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có trách nhiệm báo cáo về mức học phí, mức giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị mình theo yêu cầu của Sở Tài chính để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo

giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc danh mục dịch vụ giáo dục tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

h) Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn xã, phường quản lý đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục lương thực, thực phẩm tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.”

c) Sửa đổi Điều 18 như sau:

“Điều 18. Cơ sở dữ liệu về giá

Cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh thực hiện xây dựng, quản lý, cập nhập, khai thác theo quy định tại Điều 38 và Điều 39 Luật Giá; Chương IV Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Nền tảng số Quản lý giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt giá của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Đại diện Lãnh đạo các sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng để thực hiện hoạt động thẩm định giá của Nhà nước khi bán, thanh lý, cho thuê, liên doanh, liên kết, chuyển giao tài sản công hoặc mua, đi thuê hàng hoá, dịch vụ, tài sản có sử dụng vốn nhà nước.”

đ) Sửa đổi Điều 22 như sau:

“Điều 22. Thanh tra về giá

Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực giá và xử lý kết quả thanh tra quy định của pháp luật về thanh tra.”

e) Thay thế các cụm từ “các huyện, thành phố” và “các huyện” thành “các xã, phường” tại khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 24.

g) Thay thế cụm từ “cấp huyện” thành “cấp xã” tại khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 3; khoản 4 Điều 4; khoản 2 Điều 6; khoản 1 Điều 11; khoản 1, 2, 3 Điều 17; khoản 3 Điều 20; điểm a khoản 1; khoản 3 Điều 23.

h) Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm a khoản 2 Điều 4.

i) Bỏ cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 3 Điều 21.

3. Thay thế các cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”, “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” thành “Sở Xây dựng” tại Phụ lục I, II kèm theo Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND.

4. Thay thế cụm từ “*cấp huyện*” thành “*cấp xã*”, bỏ cụm từ “*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*” tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND.

Điều 2. Sửa đổi một số điều của Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*” thành “*Ủy ban nhân dân các xã, phường*” tại Điều 3 Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND.

2. Sửa đổi các Phụ lục kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND như sau:

a) Thay thế các cụm từ “*các huyện, thành phố*” và “*huyện, thành phố*” thành “*các xã, phường*” tại khoản 3 Điều 11 Phụ lục I, khoản 4 Điều 4 Phụ lục III và khoản 3 Điều 5 Phụ lục V.

b) Thay thế cụm từ “*các huyện, thành phố*” thành “*các xã, phường*” tại khoản 3 Điều 6 Phụ lục II.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, Phòng CM;
- Lưu: VT, KTTH_(NTA)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn